Tưởng Năng Tiến – Bắc/Nam Giữa Thời Mắc Dịch

"Sự khác biệt, và cả kỳ thị, mang tên Bắc Kỳ - Nam Kỳ là một câu chuyện bắt buộc phải có lời giải trong một cộng đồng dân tộc." Trịnh Hữu Long

Tuy chào đời tại Sài Gòn – trước Hiệp Định Geneve – tôi vẫn có mặt trong đoàn người di cư từ Bắc vào Nam hồi năm 1954. Tuy đây không phải là một "giai thoại" ly kỳ hay thú vị gì sất cả nhưng vẫn xin được phép ghi thêm đôi dòng (cùng dặm thêm chút đỉnh mắm muối) để câu chuyện được tỏ tường, và đỡ phần nhạt nhẽo.

Tác giả Lê Duy San cho biết: "Ngày 12/7/1946, theo lệnh của Trường Chinh, Việt Minh âm thầm cho công an đột nhập trụ sở Việt Nam Quốc dân Đảng ở số 9 phố Ôn Như Hầu. Hằng trăm người bị giết bằng cách trói lại và bị quăng xuống những con sông để họ chết chìm rồi loan tin là những người này bị VNQDĐ thủ tiêu.

Vụ này đã làm cho VNQDĐ tan rã, nhiều người phải chạy trốn sang Tầu trong đó có cụ Nguyễn Hải Thần, Huỳnh Thúc Kháng, Vũ Hồng Khanh, Hoàng Đạo, Nhất Linh Nguyễn Tường Tam và nhiều lãnh tụ của Việt Quốc và Việt Cách khác. Hàng ngàn người khác bị chúng bắt đem di giam giữ tại Hỏa Lò Hà Nội và nhiều nơi khác trong đó có nhà văn Khái Hưng Trần Khánh Giư."

Tôi sinh sau đẻ muộn nên không được tường tận về những sự kiện thượng dẫn nhưng biết chắc rằng – ngoài những nhân vật nổi tiếng vừa nêu – còn có vô số những đảng viên cấp địa phương (của cả Việt Quốc lẫn Việt Cách) cũng bị truy lùng hay sát hại vì không "bung" kịp, hoặc không tìm được đường để ra đến nước ngoài.

Thân phụ tôi là một trong những kẻ thuộc cái đám đông vô danh tiểu tốt này. Thay vì chạy sang Tầu, như phần lớn những đồng chí ở trung ương, ông trốn vào Nam. Tuy tay trắng, không có chi để lận lưng, ngoài cái bằng tiểu học (Certificat

D'Étude Primaires Complémentaires Indochinoises, C.E.P.C.I) ông vẫn kiếm được đôi ba chỗ kèm trẻ, và một nơi để trú thân, trong một cái xóm lao động nghèo nàn – có tên là Xóm Chiếu – bên Khánh Hội.

Trong Thư Về Làng (viết năm 1956) nhạc sỹ Thanh Bình tâm sự: *Từ miền Nam, viết thư về thăm xóm làng/ Sắt son gửi trong mấy hàng/ Thăm bà con dãi dầu năm tháng/ Từ Tiền giang thương qua đèo Cả thương sang/ Đêm đêm nhìn vầng trăng sáng …*

Bố tôi không phải là nghệ sỹ nên ông chỉ đề cập đến chuyện cơm, áo, gạo, tiền … Thư ông viết: "Trong này có khi cơm ăn không hết, người ta đổ cho gà hay cho lợn." Mẹ hiền, tất nhiên, không thể nào tin vào một chuyện "hoang đường" cỡ đó!

Bà vùng vằng, tức tối xé nát tờ thư trong tay (ấy là tôi *đoán* thế, nếu sai, xin má thứ tha và bỏ qua cho thằng con út) lầu bầu: "Lại phải lòng con đĩ nào trong ấy rồi, và chắc là định trốn vợ trốn con luôn đây, chứ thức ăn ở đâu ra mà lại phí phạm như vậy được?"

Nói xong, bất chấp mọi sự can ngăn/khuyên giải của họ hàng nội ngoại, bà tức tốc lặn lội vào Nam. Tới nơi, hiền mẫu tìm quanh quất mãi nhưng chả ra một con đĩ (ngựa) nào ráo trọi mà nhìn đâu cũng thấy phố xá tấp nập, hàng quán tùm lum, và đồ ăn thức uống ê hề khắp chốn.

Vốn ham vui, và rất chóng quên nên mẹ tôi ở lại luôn trong Nam cả năm trời. Hệ quả (hay hậu quả) là tôi cất tiếng khóc chào đời tại Sài Gòn. Khi hiệp định đình chiến được ký kết tại Geneve, vào ngày 20 tháng 7 năm 1954, tôi mới vừa lẫm chẫm biết đi. Cũng mãi đến lúc này bà má mới "chợt nhớ" ra rằng mình còn mấy đứa con nữa, đang sống với ông bà ngoại, ở tuốt luốt bên kia vỹ tuyến.

Thế là tôi được bế ra ngoài Bắc, rồi lại được gồng gánh vào Nam (cùng với hai người chị) không lâu sau đó. Nhờ vậy (nhờ ra đời trước cái đám Bắc Kỳ con sinh trong Nam đôi ba năm) nên từ thuở ấu thơ tôi đã được nghe nhiều bài hát ca ngợi *tình bắc duyên nam* – qua *radio* – vào thời điểm đó :

Người từ là từ phương Bắc đã qua dòng sông, sông dài/ Tìm đến phương này, một nhà thân ái/ Ơi! Tình Bắc duyên Nam là duyên tình chung muôn đời ta đắp xây… ("Khúc Hát Ân Tình." Xuân Tiên & Song Hương).

Em gái Bắc Ninh, anh trai Biên Hòa/ Em đất Thanh Nghệ, anh nhà Cà Mâu/ Đồi nương thương sức cần lao/ Se duyên Nam Bắc ngọt ngào tình yêu, ngọt ngào tình yêu… (“Đất Lành.” Phạm Đình Chương)

Chuyện *se duyên Nam Bắc* có *ngọt ngào tình yêu* (thiệt) không thì chả ai dám chắc, và cũng không có chi bảo đảm cả nhưng với thời gian – rồi ra – ai cũng biết cái mền là cái chăn, cái mùng còn gọi là cái màn, cái phong bì với cái bao thư là một, cái bật lửa đã trở thành bựt lửa, cái hôn và cái hun cùng một nghĩa (và cùng *đã*) như nhau.

Cuộc chung đụng giữa cái bàn là với cái bàn ủi, cái bát với cái chén, cái cốc với cái ly, cái ô với cái dù, cái môi với cái vá, cái thìa với cái muỗm … tuy không toàn hảo nhưng (tương đối) thuận thảo và tốt đẹp.

Kết quả của mối giao duyên tốt lành này là một phần tư thế kỷ sau – dù chả cần ai tuyên truyền, hay cổ động gì ráo nạo – chàng trai Biên Hoà Nguyễn Tất Nhiên vẫn cứ si mê “cô em tóc demi garçon,” và mê chết bỏ: *Đôi mắt tròn, đen, như búp bê/ Cô đã nhìn anh rất... Bắc Kỳ/ Anh vái trời cho cô dễ dạy/ Để anh đừng uổng mớ tình si.* (“Cô Bắc Kỳ Nho Nhỏ.” NXB Nam Á: Paris 1982).

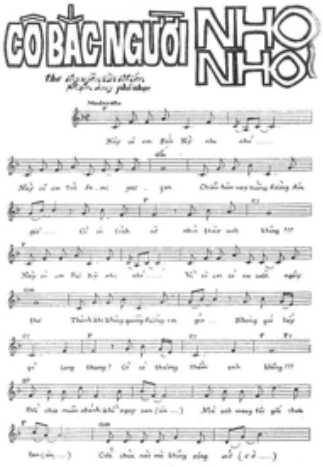

Nền Đệ I Cộng Hoà ở miền Nam cũng có không ít những khiếm khuyết (vô cùng đáng tiếc) nhưng việc ổn định hằng triệu người dân di cư phải được coi là một điểm son của chế độ này, nhờ vào sự trợ giúp tận tình của cả nước Hoa Kỳ. Không phải thế lực ngoại bang nào đến Việt Nam cũng chỉ với mục đích xâm chiếm, cùng với chính sách chia để trị.

Chủ trương phân biệt vùng miền, mỉa mai thay, lại là đường lối xuyên suốt và nhất quán của cái nhà nước được mệnh danh là cách mạng hiện hành – theo như lời của nhiều công dân Việt :

FB Trần Đình Thu: "Để kỳ thị hai miền Nam Bắc xẩy ra ngày càng nghiêm trọng là do những chủ trương tuyên truyền hung hăng của nhà nước VN."

Blogger Ku Búa: "Ai là người gây ra nạn phân biệt Bắc Kỳ Nam Kỳ? Đó không phải là sự khác biệt trong tư duy, trong môi trường sống, trong quan niệm sống hay con người. Mà chính là sự phân biệt trong chính sách chính phủ hiện tại."

FB Thuc Tran: "Bất công là nguồn gốc của mọi sự thù ghét nhau giữa dân chúng hai miền và có lẽ đó cũng là ý đồ của đảng khi chia để trị."

Họ có quá lời chăng?

Không dám "quá" đâu. Từ cuối thế kỷ trước, ông Vũ Đình Huỳnh (một nhân vật quan trọng của ĐCSVN) cũng đã từng nói những điều tương tự: "Sài Gòn là một thành phố bị chiếm đóng. Không phải là một thành phố được giải phóng. Chỉ vài năm thôi, nó sẽ giống Hà-Nội." (Nguyễn Chí Thiện. *Hỏa Lò*. 7th ed. NXB Cành Nam, Virginia: 2007).

Thực sự thì Sài Gòn chưa bao giờ được Bên Thắng Cuộc xem "giống như Hà Nội" cả. Sự thực phũ phàng này được nhìn thấy rõ hơn trong những ngày tháng vừa qua.

Tác giả Nguyễn Khoa nhận xét: "Dịch bệnh cũng làm bộc lộ mâu thuẫn chính trị vùng miền, với sự thống trị của miền Bắc, vốn là nơi phát xuất những đội quân chiến thắng năm 1975. Trong những năm 1990, người ta dành kinh phí quốc gia để xây dựng đường số 5 Hà Nội – Hải Phòng, hay đường số 18 Hải Dương – Quảng Ninh, thay vì con đường nhiều hàng hóa hơn là Quốc lộ 1 Sài Gòn – Mỹ Tho, hay liên tỉnh số 8 Sa Đéc – Long Xuyên.

Việc này có thể được thông cảm vì hệ thống đường sá miền Bắc quá tệ hại. Nhưng vào năm 2021, với một dân số gấp đôi, số người nhiễm bệnh gấp ba Hà Nội, mà số liều vaccine phân phối về Sài Gòn lại ít hơn là điều không thể tha thứ được."

Bao giờ mà kẻ thống trị còn giữ được quyền bính thì họ chả cần đến sự "tha thứ" của bất cứ ai. Câu hỏi đặt ra là cái đạo quân chiếm đóng hiện nay sẽ còn

tiếp tục duy trì được quyền lực ở Việt Nam thêm bao lâu nữa, và chuyện gì sẽ xảy ra sau đó?